| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------** |
| Số: **65/**2022/QĐST-DS | *Đông Anh, ngày 07 tháng 04 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2021/TLST - DS ngày 25 tháng 03 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 30/03/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965.
Trú tại: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

***Bị đơn***: Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1953.
Trú tại: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B: Ông Vũ Khắc H.
Trú tại: Tổ 20 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

1. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1957.
Trú tại: Thôn P, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1959.
Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962.
Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

4. Bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1954.
Trú tại: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

5. Bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1956.
Trú tại: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

6. Bà Nguyễn Thị K2, sinh năm 1959.
Trú tại: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

7. Bà Nguyễn Thị N3, sinh năm 1960.
Trú tại: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

8. Bà Nguyễn Thị N4, sinh năm 1963.
Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B2, bà K1, bà K2, bà N3, bà N4: Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1953.
Trú tại: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

9, Bà Nguyễn Thị Thu P - sinh năm 1980 (con gái bà B1)

10, Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1994 (con trai bà M)
Trú tại: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu P: Ông Vũ Khắc H.
Trú tại: Tổ 20 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**II.** ***Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

**1/ Về quan hệ gia đình, hàng thừa kế và diện thừa kế:**

+ Cụ Nguyễn Văn C (sinh năm 1909, chết năm 1995) và cụ Nguyễn Thị M (sinh năm 1920 chết năm 2011) có 05 người con chung là Nguyễn Thị B1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị M. Ngoài 05 người con trên cụ C và cụ M không còn người còn chung nào khác.

+ Cụ Nguyễn Văn C (sinh năm 1909, chết năm 1995) và cụ Nguyễn Thị X (sinh năm 1924 chết năm 2001) có 05 người con chung là: Nguyễn Thị B2, Nguyễn Thị K1, Nguyễn Thị K2, Nguyễn Thị N3, Nguyễn Thị N4. Ngoài 05 người con trên, cụ C và cụ X không còn người con chung nào khác.

Ngoài 10 người con gái trên, cụ C, cụ M và cụ X không còn người con chung, con riêng, con nuôi nào khác.

- Về di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn C và cụ Nguyễn Thị M để lại chưa chia: Các đương sự trong vụ án thống nhất xác định di sản thừa kế của cụ C và cụ M để lại là 62,7m2 trong tổng số 148,7 m2 đất ở tại Thửa đất số 65 tờ bảo đồ số 01, có địa chỉ tại thôn Thạc Q, xã D, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, ngoài ra cụ C và cụ M không còn di sản nào khác chưa chia.

Phần diện tích còn lại 86m2 là tiêu chuẩn đất rau xanh của bà Nguyễn Thị B1 được cấp theo Nghị định 64/NĐ - CP.

- Tất cả các thừa kế của cụ Nguyễn Văn C và cụ Nguyễn Thị M đều nhất trí tặng cho bà Nguyễn Thị M 62m2 đất ở là di sản thừa kế của cụ C và của cụ M.

**2/ Về việc phân chia di sản thừa kế trên thực địa như sau:**

+ Phần diện tích 86m2 đất thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị B1 nằm ở vị trí

Đông Nam, Đông Bắc thửa đất, trên diện tích đất có vườn, cây xoài, khu chăn nuôi, được giới hạn bởi các điểm 2 – 3 – 4 – 5 – 6 – 7 – 8 – 2; Bà B1 chịu trách nhiệm tự tháo dỡ các công trình đã xây dựng trên phần đất được chia để quản lý và sử dụng.

+ Bà Nguyễn Thị M được hưởng 62,7m2 đất ở nằm ở vị trí Tây Nam, Tây Bắc thửa đất, trên đất có căn nhà cấp 4 bà M đang ở và nhà ốp tôn, bếp lợp bloximang do chị P đang quản lý và sử dụng, cùng sân gạch, được giới hạn bởi các điểm: 1-2-8-9910911-12-1; Bà M chịu trách nhiệm tự tháo dỡ các công trình đã được xây dựng trên phần đất được chia để quản lý và sử dụng.

Các bên đương sự không phải thanh toán chi phí tháo dỡ các công trình xây dựng trên phần đất được chia cho nhau.

**3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí sơ thẩm là: 14.540.000 (mười bốn triệu, năm trăm bốn mươi nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.700.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/20219/0008946 ngày 24/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Bà M còn phải nộp số tiền án phí là 8.840.000 (tám triệu, tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Phi Hùng***